**Tiết: 26. KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố, kiểm tra kiến thức các nội dung đã học trong các bài ở nửa đầu học kì II, từ đó đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Rèn luyện khả năng khái quát hoá, khả năng tư duy độc lập.

**2. Kĩ năng**

Rèn cho HS cách trình bày, tính cẩn thận trong khi làm bài kiểm tra.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học.

- Giáo dục cho HS có đức tính chăm chỉ học tập, trung thực, nghiêm túc trong giờ kiểm tra, kiểm tra có chất lượng.

**4. Hình thành những năng lực:**

- Năng lực chung: Tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, năng lực viết.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Hình thức: Trắc nghiệm 30%+ Tự luận 70%

- Cách thức kiểm tra: Học sinh làm bài trong 45 phút.

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

**IV. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề/ chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **%**  **điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| Nhiều lựa chọn | | | Đúng - Sai | | | Trả lời ngắn | | | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | Biết | Hiểu | Vận  dụng |  |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |  |  |
| 1 | Chủ đề 1 | Bài 7: Ứng phó với tâm lí căng thẳng | 4c |  |  |  |  |  |  |  |  | 1c |  | 1c | 5c |  | 1c | 5,0đ |
| 2 | Chủ đề 2 | Bài 8: Bạo lực học đường | 4c |  |  | 1c |  |  |  |  |  |  | 1c |  | 5c | 1c |  | 5,0đ |
| **Tổng số câu** | | | 8c |  |  | 1c |  |  |  |  |  | 1c | 1c | 1c | 10c | 1c | 1c | 12 |
| **Tổng số điểm** | | | 2,0 | | | 1,0 | | | 0 | | | 7,0 | | | 4,0 | 3,0 | 3,0 | 10 |
| **Tỉ lệ %** | | | 20 | | | 10 | | | 0 | | | 70 | | | 40 | 30 | 30 | 100 |

**V. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề/ chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| Nhiều lựa chọn | | | Đúng - Sai | | | Trả lời ngắn | | | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| 1 | Chủ đề 1 | Bài 7: Ứng phó với tâm lí căng thẳng | **Nhận biết**:  - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  - Nêu được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  **Thông hiểu:**  - Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  **Vận dụng:**  - Xác định được một cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. | 4c |  |  |  |  |  |  |  |  | 1c |  | 1c |
| 2 | Chủ đề 2 | Bài 8: Bạo lực học đường | **Nhận biết** :  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường  **Vận dụng cao**:  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường | 4c |  |  | 1c |  |  |  |  |  |  | 1c |  |
| **Tổng số câu** | | | | 8c |  |  | 1c |  |  |  |  |  | 1c | 1c | 1c |
| **Tổng số điểm** | | | | 2,0 | | | 1,0 | | | 0 | | | 7,0 | | |
| **Tỉ lệ %** | | | | 20 | | | 10 | | | 0 | | | 70 | | |

**ĐỀ 1**

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (2 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm)

**Câu 1.** Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn đến tâm lí căng thẳng là

A. tâm lí tự ti. B. bạo lực gia đình.

C. vấn đề sức khỏe của bản thân. D. tự đánh giá bản thân quá thấp, quá cao.

**Câu 2.** Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, chúng ta **không nên** làm gì sau đây?

A. Luyện tập thể thao, hòa mình với thiên nhiên.

B. Xác định phương pháp học tập khoa học, phù hợp.

C. Chia sẻ, tâm sự với người thân và bạn bè xung quanh.

D. Tách biệt với mọi người, không trò chuyện với bất kì ai.

**Câu 3.** Mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ là một số biểu hiện của

A. học sinh lười học. B. cơ thể bị căng thẳng.

C. học sinh chăm học. D. người trưởng thành.

**Câu 4.** Tình huống gây căng thẳng là

A. những tình huống tạo tâm lý vui vẻ, thoải mái cho con người.

B. những tình huống tác động và ảnh hưởng tiêu cực về thể chất của con người.

C. những tình huống tác động và ảnh hưởng tiêu cực về tinh thần của con người.

D. những tình huống tác động và ảnh hưởng tiêu cực về thể chất và tinh thần của con người.

**Câu 5**. Nếu nhìn thấy tình trạng các bạn học sinh đang đánh nhau, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Không làm gì cả vì đó không phải việc của mình

B. Lấy điện thoại quay clip rồi tung lên fakebook.

C. Reo hò, cổ vũ các bạn tiếp tục đánh nhau.

D. Nhanh chóng báo cho những người lớn đáng tin cậy.

**Câu 6**. Bạo lực học đường thường diễn ra ở đâu?

A. Gia đình. B. Trường học, cơ sở giáo dục.

C. Khu du lịch. D. Doanh nghiệp.

**Câu 7.** Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Ông K đánh con vì trốn học để đi chơi game.

B. Cô giáo phê bình P vì thường xuyên đi học muộn.

C. Bạn T đe dọa sẽ đánh bạn M vì không cho mình chép bài.

D. Bạn A nhắc nhở bạn Q không nên nói chuyện trong giờ học.

**Câu 8.** Phương án nào sau đây không thuộc nội dung phòng, chống bạo lực học đường mà pháp luật nước ta quy định?

A. Không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên.

B. Không được đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường.

C. Không được quay cóp, mở tài liệu trong giờ kiểm tra,

D. Nhà trường, cha mẹ học sinh có trách nhiệm giáo dục học sinh về phòng, chống bạo lực học đường.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai** (1,0 điểm)Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Ý nào dưới đây là đúng hoặc sai khi nói về nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường?

**a)** Do thiếu kiến thức về vấn đề bạo lực học đường.

**b)** Do ảnh hưởng từ các video độc hại trên mạng xã hội.

**c)** Do giáo dục từ phía gia đình,.

**d)** Do bản thân người bị hại đáng bị như vậy.

Đáp án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a)** | **b)** | **c)** | **d)** |

**Phần III- Tự luận** (7 điểm)

**Câu 1** (1,0 điểm).Em hãy nêu các các tình huống gây căng thẳng thường gặp và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng?

**Câu 2** (3,0 điểm).Để phòng ngừa bạo lực học đường, mỗi học sinh cần phải làm gì?

**Câu 3** (3,0 điểm):Bài kiểm tra môn Toán của N được 5 điểm nên cậu buồn và lo lắng vì sợ về nhà bị mẹ mắng. N đã dấu bài kiểm tra đi nhưng bị mẹ phát hiện. N hứa với mẹ sẽ làm bài kiểm tra thật tốt trong dịp thi cuối học kì để gỡ lại điểm. Tuy nhiên, trong giờ thi việc nhất định phải được điểm cao khiến N căng thẳng, không nhớ được công thức. Để giải quyết việc này, N đã mở tài liệu và bị huỷ bài thi. Vì quá sợ mẹ nên N đã đi lang thang, không dám về nhà.

Câu hỏi:

a) Em nhận xét thế nào về cách ứng phó của bạn N trước tình huống gây tâm lí căng thẳng mà N gặp phải?

b) Theo em, học sinh trung học cơ sở cần làm gì để từng phó với áp lực học tập và kì vọng của gia đình?

**VII. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (2 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | B | D | B | D | D | B | C | C |

**Phần II - Trắc nghiệm khách quan** (1 điểm)

**Câu 1.** Đáp án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a)** Đúng | **b)** Đúng | **c)** Đúng | **d)** Sai |

**4**

**Phần III - Tự luận** (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1**  *(1,0 điểm)* | Các tình huống thường gây căng thẳng như: kết quả học tập, thi cử không như mong muốn, bị bạn bè xa lánh, bị bố mẹ áp đặt, ngăn cấm, bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn....  Một số biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng: cơ thể mệt mỏi, luôn cảm thấy chán nản, thiếu tập trung, hay lo lắng, buồn bực, dễ cáu gắt, tức giận, không muốn tiếp xúc với mọi người, thích ở một mình. | 0,5  0,5 |
| **Câu 2**  *(3,0 điểm* | - Có lối sống lành mạnh tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.  - Thân thiện, hoà đồng và xây dựng tình bạn lành mạnh.  - Kiềm chế cảm xúc, đặc biệt là các cảm xúc tiêu cực.  - Khéo léo và kịp thời trong giải quyết các hiểu nhầm, xích mích nhỏ.  - Nhận biết nguy cơ bị bạo lực học đưong, tự chủ, không để bị lôi kéo, tham gia vào các vụ việc bạo lực học đường.  - Tìm hiểu các thông tin pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 3**  *(3,0 điểm)* | a) Nhận xét: trong trường hợp trên, bạn N đã ứng phó một cách tiêu cực khi gặp phải tình huống gây tâm lí căng thẳng.  b) Theo em, để ứng phó với áp lực học tập và kì vọng của gia đình, học sinh THCS cần:  + Thiết lập kế hoạch học tập một cách khoa học, hợp lí, cân đối giữa thời gian học tập và thời gian vui chơi, giải trí.  + Đặt mục tiêu học tập rõ ràng, vừa sức và quyết tâm thực hiện mục tiêu đã đặt ra.  + Trang bị phương pháp học tập khoa học, phù hợp với bản thân. Chủ động ôn luyện kiến thức - kĩ năng học tập trước các kì thi.  + Chia sẻ, tâm sự với bố mẹ, người thân,… | 1  0,5  0,5  0,5  0,5 |

**ĐỀ 2**

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (2 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm)

**Câu 1.** Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn đến tâm lí căng thẳng là

A. tâm lí tự ti. B. bạo lực gia đình.

C. vấn đề sức khỏe của bản thân. D. tự đánh giá bản thân quá thấp, quá cao.

**Câu 2.** Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, chúng ta **không nên** làm gì sau đây?

A. Luyện tập thể thao, hòa mình với thiên nhiên.

B. Xác định phương pháp học tập khoa học, phù hợp.

C. Chia sẻ, tâm sự với người thân và bạn bè xung quanh.

D. Tách biệt với mọi người, không trò chuyện với bất kì ai.

**Câu 3.** Mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ là một số biểu hiện của

A. học sinh lười học. B. cơ thể bị căng thẳng.

C. học sinh chăm học. D. người trưởng thành.

**Câu 4.** Tình huống gây căng thẳng là

A. những tình huống tạo tâm lý vui vẻ, thoải mái cho con người.

B. những tình huống tác động và ảnh hưởng tiêu cực về thể chất của con người.

C. những tình huống tác động và ảnh hưởng tiêu cực về tinh thần của con người.

D. những tình huống tác động và ảnh hưởng tiêu cực về thể chất và tinh thần của con người.

**Câu 5**. Nếu nhìn thấy tình trạng các bạn học sinh đang đánh nhau, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Không làm gì cả vì đó không phải việc của mình

B. Lấy điện thoại quay clip rồi tung lên fakebook.

C. Reo hò, cổ vũ các bạn tiếp tục đánh nhau.

D. Nhanh chóng báo cho những người lớn đáng tin cậy.

**Câu 6**. Bạo lực học đường thường diễn ra ở đâu?

A. Gia đình. B. Trường học, cơ sở giáo dục.

C. Khu du lịch. D. Doanh nghiệp.

**Câu 7.** Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Ông K đánh con vì trốn học để đi chơi game.

B. Cô giáo phê bình P vì thường xuyên đi học muộn.

C. Bạn T đe dọa sẽ đánh bạn M vì không cho mình chép bài.

D. Bạn A nhắc nhở bạn Q không nên nói chuyện trong giờ học.

**Câu 8.** Phương án nào sau đây không thuộc nội dung phòng, chống bạo lực học đường mà pháp luật nước ta quy định?

A. Không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên.

B. Không được đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường.

C. Không được quay cóp, mở tài liệu trong giờ kiểm tra,

D. Nhà trường, cha mẹ học sinh có trách nhiệm giáo dục học sinh về phòng, chống bạo lực học đường.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai** (1,0 điểm)Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Ý nào dưới đây là đúng hoặc sai khi nói về nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường?

**a)** Do thiếu kiến thức về vấn đề bạo lực học đường.

**b)** Do ảnh hưởng từ các video độc hại trên mạng xã hội.

**c)** Do giáo dục từ phía gia đình,.

**d)** Do bản thân người bị hại đáng bị như vậy.

Đáp án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a)** | **b)** | **c)** | **d)** |

**Phần III- Tự luận** (7 điểm)

**Câu 1** (1,0 điểm).Em hãy nêu những nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng?

**Câu 2** (3,0 điểm).Bạo lực học đường có những biểu hiện như thế nào? Để phòng ngừa bạo lực học đường, mỗi học sinh cần phải làm gì?

**Câu 3** (2,0 điểm):Gần đây, lớp em xuất hiện tình trạng một số bạn lập nhóm trên mạng xã hội với mục đích bình phẩm, nói xấu, chế nhạo bạn cán sự lớp. Các bạn liên tục nhắn tin rủ em cùng tham gia.

a, Em có đồng tình với việc làm của nhóm bạn trên không? Vì sao?

b, Em cần ứng phó như thế nào trong tình huống trên?

**VII. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (2 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | B | D | B | D | D | B | C | C |

**Phần II - Trắc nghiệm khách quan** (1 điểm)

**Câu 1.** Đáp án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a)** Đúng | **b)** Đúng | **c)** Đúng | **d)** Sai |

**4**

**Phần III - Tự luận** (7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
| Câu 1  (1,0) | a. Nguyên nhân gây ra căng thẳng:  - Nguyên nhân khách quan: Áp lực trong học tập và công việc lớn hơn khả năng của bản thân, sự kì vọng quá lớn của mọi người so với khả năng của bản thân, gặp khó khăn, thất bại, biến cố trong đời sống.  - Nguyên nhân chủ quan: Tâm lí không ổn định, thể chất yếu đuối, luôn mặc cảm hoặc dồn ép bản thân về một vấn đề, tự đánh giá bản thân quá thấp hoặc quá cao....  b. Ảnh hưởng của căng thẳng: Gây ra những ảnh hưởng tiêu cực khiến con người rơi vào trạng thái mệt mỏi cả về thể chất và tinh thần, mất niềm tin và phương hướng trong cuộc sống. | 0,5  0,5 |
| Câu 2  (3,0) | - Các hành vi bạo lực thể chất: hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khoẻ và các hành vi khác cố ý gây tổn thất về thể chất của người khác.  - Các hành vi bạo lực về tinh thần: lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn thất về tinh thần của người khác.  - Hành vi chiếm đoạt, hủy hoại gây tôn thất tài sản của người khác.  - Các hành vi bạo lực trực tuyến: nhắn tin, gọi điện, sử dụng hình ảnh cá nhân để uy hiếp, đe doạ, ép buộc người khác làm theo ý mình hoặc lăng mạ, bôi nhọ nhân phẩm người khác; lập hoặc tham gia các hội nhóm trên mạng để cô lập, tẩy chay một cá nhân hoặc nhóm khác.  - Có lối sống lành mạnh tránh xa phim ảnh, trò chơi bạo lực và các tệ nạn xã hội.  - Thân thiện, hoà đồng và xây dựng tình bạn lành mạnh.  - Kiềm chế cảm xúc, đặc biệt là các cảm xúc tiêu cực.  - Khéo léo và kịp thời trong giải quyết các hiểu nhầm, xích mích nhỏ.  - Nhận biết nguy cơ bị bạo lực học đưong, tự chủ, không để bị lôi kéo, tham gia vào các vụ việc bạo lực học đường.  - Tìm hiểu các thông tin pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. | 0,5  0,5  0,5  0,5  1 |
| Câu 3  (3,0) | a, Không đồng tình với việc làm của nhóm bạn, cần lên án, phê phán…  Vì: Việc làm trên biểu hiện của hành vi bạo lực học đường trực tuyến  b, Cách ứng phó:  - Bình tĩnh giải thích cho các bạn hiểu không nên lập nhóm nói xấu người khác  - Không tham gia, cổ vũ hoặc thờ ơ trước sự việc  - Nếu sự việc vẫn diễn ra có thể báo cho thầy cô giáo... | 1  1  1 |